

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 4 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Xương
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Hồng Thuỳ
Ông Dương Vĩnh Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

Ngày 10 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2019/TLST–HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm: 1988
Địa chỉ: Số 2xx, ấp B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.
- *Bị đơn:* Ông Lê Anh T, sinh năm: 1966
Địa chỉ: Ham Str, 247, 38xxx Braun, Đức.
(Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 02 năm 2019, bản tự khai, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Cẩm N trình bày:

Bà và ông Lê Anh T quen biết nhau và sau thời gian tìm hiểu thì tự nguyện tiến đến hôn nhân. Hai bên đã đăng ký kết hôn vào ngày 31/3/2017 tại Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi kết hôn, ông bà sống chung với nhau được khoảng 01 tháng thì ông T trở về Đức sinh sống cho đến nay không trở lại Việt Nam. Khoảng thời gian này hai vợ chồng liên lạc với nhau bằng điện thoại và qua mạng xã hội. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng bắt đầu phát sinh khoảng 08 tháng nay, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống và hoàn cảnh gia đình khác nhau mà cả hai không thể dung hoà được. Nay bà thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn,

mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà yêu cầu được ly hôn với ông Lê Anh T, không yêu cầu cấp dưỡng vợ chồng sau ly hôn.

Về con chung, về tài sản chung, về nợ chung: Bà trình bày là không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản trình bày ý kiến và xin giải quyết vắng mặt, bị đơn ông Lê Anh T trình bày:

Ông biết được sự việc bà Nguyễn Thị Cẩm N nộp đơn ra Toà yêu cầu giải quyết ly hôn với ông. Những nội dung mà bà N nêu trong đơn khởi kiện ông xác nhận là đúng sự thật và không có bổ sung gì khác. Đối với yêu cầu của bà N, ông đồng ý ly hôn với bà N; về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có. Do hiện tại ông đang ở Đức, cách trở địa lý xa xôi và công việc bận rộn không có điều kiện để về tham gia vụ kiện. Do đó, ông xin được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án bao gồm tất cả phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, các phiên xét xử của Toà.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ tranh chấp giữa bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Lê Anh T là ly hôn, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Cẩm N đang ở Việt Nam, bị đơn ông Lê Anh T hiện đang ở nước ngoài (Đức) nên căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự thì thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa gia đình và người chưa thành niên Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Lê Anh T sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 31 tháng 3 năm 2017 nên hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Lê Anh T là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn ông bà có sống cùng nhau được khoảng 01 tháng, sau đó ông T trở về Đức sinh sống cho đến nay không có trở lại Việt Nam. Sau khi ông T đi thì ông bà liên lạc với nhau bằng điện thoại và mạng xã hội. Bà N và ông T bắt đầu phát sinh mâu thuẫn khoảng 08 tháng nay, nguyên nhân chủ yếu là do bất đồng quan điểm sống và hoàn cảnh gia đình hai bên khó có thể dung hoà được. Nay bà N nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Theo lời trình bày của ông T thì ông cũng đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà N. Xét thấy, cả hai bên đương sự đều cương quyết ly hôn, ông T có đơn xin Toà giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tham gia tố tụng, do đó Toà án cũng không thể hoà giải đoàn tụ theo quy định của

pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng hôn nhân của bà N và ông T đã lâm vào tình trạng nghiêm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc bà N yêu cầu ly hôn với ông T là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà N và ông T đều trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có sự tranh chấp thì các bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 và Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Cẩm N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Cẩm N được ly hôn với ông Lê Anh T.

Về con chung, về tài sản chung và về nợ chung: Bà Nguyễn Thị Cẩm N và ông Lê Anh T thống nhất trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì bên có liên quan có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006753 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Bà Nguyễn Thị Cẩm N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Bùi Thế Xương

